TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: xx/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày xx tháng xx năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/01/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1- Anh A, sinh ngày 02/10/19xx; Căn cước công dân số 0340860xxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/03/20xx; HKTT: Thôn AQ, xã BĐ, huyện KX, tỉnh TB; Nơi làm việc: Công ty XXX – phố NVN, phường CV, quận Ba Đình, Hà Nội.

2- Chị B, sinh ngày 16/05/19xx; Căn cước công dân số 0301920xxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/06/20xx; HKTT: Thôn AQ, xã BĐ, huyện KX, tỉnh TB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị B và anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn số xx/2014 ngày 07/12/20xx tại UBND xã BĐ, huyện KX,tỉnh TB. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị B và anh A yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 25/01/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị B và anh A có 02 con chung cháu C, sinh ngày 08/2/20xx; cháu D, sinh ngày 10/6/20xx. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu C, anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu D. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung C, D trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị B và anh A xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị B và anh A xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị B và anh A.

- Về con chung: Chị B và anh A có 02 con chung cháu C, sinh ngày 08/2/20xx; cháu D, sinh ngày 10/6/20xx. Giao cháu C cho chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu C. Giao cháu D cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung C, D trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi của pháp luật.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị B và anh A xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị B và anh A xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0004848 ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt